

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06/2018/QĐST- DS**

Q, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Quan Thị Thúy N** – sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 38/2, KDC 2, ấp 3, xã Phú N, huyện Q, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông **Đoàn Ngọc Thuận** – sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp 4, xã Phú N, huyện Q, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn Kiệt A** – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà 38/2, KDC 2, ấp 3, xã Phú N, huyện Q, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Đoàn Ngọc Thuận đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Kiệt A và bà Quan Thị Thúy N số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/ Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành 1.000.000đ (Một triệu đồng): ông Đoàn Ngọc Thuận tự nguyện chịu.

Trả lại cho bà Quan Thị Thúy N số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000đ theo biên lai số 004699 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Đ.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; hết thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSND huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa